

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày: 19-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Huỳnh Ngọc Ngươi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thu Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh  
Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2022/TLST-DS ngày 09  
tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương  
sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Chuyên  
viên xử lý nợ, là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022  
(có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 07B, đường A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải  
quyết vụ án người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày yêu  
cầu:***

Ông Nguyễn Tuấn A có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền  
150.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số  
HĐTD9322018636 ký ngày 17/12/2018, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60

tháng, lãi suất trong hạn: 12,75%/năm, lãi suất cho vay thay đổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi trả cùng kỳ với gốc và gốc trả cố định hàng tháng.

Quá trình vay đến nay ông Tuấn A có trả gốc và đóng lãi cho Ngân hàng nhưng không đầy đủ.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Tuấn A thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 19/5/2023 là 96.042.392 đồng, trong đó, vốn vay 71.407.316 đồng, lãi trong hạn 9.308.956 đồng, lãi quá hạn 15.526.120 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét thấy, đây là nợ cá nhân của ông Tuấn A và hiện tại ông Tuấn A không còn công tác tại Trường Tiểu học Trần Thới 1 huyện Cái Nước nên Ngân hàng không đặt ra yêu cầu đối với đơn vị là Trường Tiểu học Trần Thới 1.

**\* Đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn A:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông Tuấn A không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Tuấn A vẫn không tham gia.

**\* Tại phiên tòa:**

- Ông Nguyễn Thanh H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày.

- Bị đơn ông Nguyễn Tuấn A vắng mặt nên không có ý kiến.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Tuấn A cư trú tại ấp T, xã T, huyện C nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Nguyễn Tuấn A vắng mặt phiên xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Tuấn A là có căn cứ.

[2] **Về nội dung vụ án:**

**\* Xét về hợp đồng tín dụng:**

Ngày 17 tháng 12 năm 2018 ông Nguyễn Tuấn A đã ký hợp đồng tín dụng số HĐTD9322018636 với Ngân hàng thương mại cổ phần B vay số tiền

150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn: 12,75%/năm, lãi suất cho vay thay đổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi trả cùng kỳ với gốc và gốc trả cố định hàng tháng.

Ngân hàng có cung cấp Hợp đồng tín dụng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình vay vốn thì ông Tuấn A đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số HĐTD9322018636. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Tuấn A phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD9322018636 đã ký kết là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên được công nhận.

\* Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Tuấn A có trả gốc và đóng lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần B nhưng không đầy đủ nên vi phạm hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Tuấn A thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 19/5/2023 là 96.042.392 đồng, trong đó, vốn vay 71.407.316 đồng, lãi trong hạn 9.308.956 đồng, lãi quá hạn 15.526.120 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét thấy, khoản nợ vay này mục đích vay là để tiêu dùng và từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay phía ông Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng ông Tuấn A vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Tuấn A thanh toán khoản nợ vay gốc và lãi suất còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, với tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 19/5/2023 là 96.042.392 đồng, trong đó, vốn vay 71.407.316 đồng, lãi trong hạn 9.308.956 đồng, lãi quá hạn 15.526.120 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về mức lãi suất chậm thanh toán khoản tiền vay sau khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xác định theo nội dung án lệ số 08/2016/AL, cụ thể: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên*

*thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay quy định”.*

- Nguyên đơn xác định đây là nợ cá nhân của ông Tuấn A và hiện tại ông Tuấn A không còn công tác tại Trường Tiểu học Trần Thới 1 huyện Cái Nước nên Ngân hàng không đặt ra yêu cầu đối với đơn vị là Trường Tiểu học Trần Thới 1, do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Tuấn A phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc ông Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 19/5/2023 là 96.042.392 đồng, trong đó, vốn vay 71.407.316 đồng, lãi trong hạn 9.308.956 đồng, lãi quá hạn 15.526.120 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.802.000 đồng (tính tròn số).

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 09 tháng 12 năm 2022 Ngân hàng thương mại cổ phần B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.061.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008639 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, được nhận lại toàn bộ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tạo**